

Bản án số: **47/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 20-6-2018.

V/v: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang.**

2. Bà Hoàng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **183/2018/TLST-HNGĐ** ngày 20 tháng 4 năm 2018, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **50/2018/QĐST-HNGĐ** ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Giáp Văn H** - Sn: 1982. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn L, xã NL, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí.

Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị U** - Sn: 1986. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-4-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Giáp Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị U tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai vào năm 2006. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh chị không sống

chung với nhau từ năm 2013 đến nay. Anh nhận thấy không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên anh yêu cầu ly hôn chị U.

Về con chung: Anh và chị U có 01 người con chung tên Giáp Đ, sinh ngày 02-01-2008, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con. Con của anh chị chung sống cùng anh từ năm 2013 đến nay, anh làm nghề cơ khí, thu nhập hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, có điều kiện đảm bảo để chăm sóc giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị U (bị đơn) trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh H về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa chị và anh H. Chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Giáp Đ, sinh ngày 02-01-2008, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng là 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, H đồng ý xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Giáp Văn H và chị Nguyễn Thị U có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H và chị U

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số: 130, Quyền số 01/2006, ngày 13-11-2006, của Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho anh H – chị U đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Giáp Văn H và chị Nguyễn Thị U là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau; anh H và chị U trình bày vợ chồng không sống chung từ năm 2013 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh chị không đến Tòa án để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Chứng tỏ hôn nhân của anh H – chị U đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung*: Anh H và chị U thống nhất có 01 người con chung tên Giáp Đ, sinh ngày 02-01-2008, anh H và chị U đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Con của anh chị sống với anh H từ năm 2013 đến nay, thời gian qua, anh H chăm sóc con đảm bảo và nguyện vọng của con chung là muốn sống với anh H. Do đó, giao người con tên Giáp Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh H không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] *Về tài sản*: Anh H và chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Anh H và chị U trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí*: Anh Giáp Văn H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Giáp Văn H và chị Nguyễn Thị U.

2. Về con chung: Giao con chung tên Giáp Đ, sinh ngày 02-01-2008 cho anh Giáp Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi anh H và chị U có yêu cầu khác.

Tạm miễn khoản cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị U.

Chị U được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc anh Giáp Văn H nộp **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí anh H nộp theo Biên lai thu tiền số: **008358** ngày **20-4-2018**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết toàn sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng